

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 191/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2022

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình, ông Nguyễn Đắc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:
Bà; Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXX-ST, ngày 23/11/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Nguyễn Thị T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm Mỹ Lâm, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh; Võ Văn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm Mỹ Hương, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An). Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông; Võ Văn Huân, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm Mỹ Hương, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Võ Văn P vào ngày 08/01/2018, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM,

huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà ông bà nội là ông Võ Văn Huân, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị Tiêu, trú tại xóm Mỹ Hương, xã TM, huyện Thanh Chương.

Tình cảm vợ chồng sống bình thường, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau; không đồng nhất quan điểm sống; anh Võ Văn P nghiện ngập, sa vào con đường ma túy, đã nhiều lần bị bắt đi cai nghiện, nhưng không thành công; đến tháng 10/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, trong thời gian này vợ chồng cùng đi làm thuê ngoài Bắc, hai người sống hai nơi và sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi ly thân thì anh Võ Văn P về huyện Thanh Chương sống với bố mẹ, còn chị Nguyễn Thị T vẫn làm công nhân tại Bắc Ninh. Vừa rồi anh Võ Văn P lại phạm tội về ma túy và bị Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò xét xử và đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Nay chị Nguyễn Thị T xét thấy tình cảm không còn, nên xin được ly hôn anh Võ Văn P

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 25/12/2018, cháu hiện nay đang ở với anh Võ Văn P và ông bà nội từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay ly hôn, nhằm đảm bảo sự ổn định của con đang ở với ông bà và chồng, nên chị Nguyễn Thị T đồng ý để cho chồng nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T không có ý kiến hay yêu cầu gì Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị Nguyễn Thị T không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Võ Văn P vắng mặt, do đang bị tạm giam trong vụ án hình sự và có đơn xin xử vắng mặt, cho nên không thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải. Tại Bản tự khai ngày 17/11/2022 anh Võ Văn P trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Văn P và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 08/01/2018, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà ông bà nội ở xóm Mỹ Hương, xã TM, huyện Thanh Chương.

Tình cảm vợ chồng sống bình thường, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Nay chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 25/12/2018, cháu hiện nay đang ở với anh và ông bà nội. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ: Anh Võ Văn P không có ý kiến hay yêu cầu gì Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh phạm tội về ma túy và bị Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò, xử phạt 15 tháng tù, nên anh xin phép được vắng mặt khi xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Huân trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của anh Võ Văn P, anh Võ Văn P và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 02/02/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với ông bà được khoảng 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; hai vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 25/12/2018, hiện tại cháu đang ở với ông bà và anh Võ Văn P; nay chị Tú làm đơn xin ly hôn, ông nhất trí như ý kiến chị Tú, ông đề nghị để con cho anh Phương trực tiếp nuôi dưỡng, vì anh đi cải tạo, thì đang có ông bà và hiện nay cháu đang ở với ông bà, ông yêu cầu chị Tú cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và ông đề nghị xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Võ Văn P; về con cái ghi nhận ý kiến của các đương sự, giao cháu Võ Thị Thùy Linh cho anh Võ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản không xem xét; chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Võ Văn P vắng mặt do đang bị tạm giam, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng đã

có đơn xin xử vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn P, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/02/2018 tại UBND xã TM, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hai vợ chồng sống chung cùng ông bà nội ở xóm Mỹ Hương, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường. Đến tháng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Võ Văn P phạm tội về ma túy, hiện nay đang bị tạm giam. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Thị T vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn anh Võ Văn P vắng mặt, nhưng cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Võ Văn P.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên là Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 25/12/2018. Nay ly hôn anh Võ Văn P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị Nguyễn Thị T cũng nhất trí để con cho anh Phương nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của hai bên và phù hợp với ý kiến của ông Võ Văn Huân. Nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Võ Văn P.

2. *Về trách nhiệm nuôi con:* Giao cháu Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 25/12/2018 cho anh Võ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Võ Văn P, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Võ Thị Thùy Linh, thành niên.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00092222 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TM
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn